

# PHÁP HOA VĂN CÚ KÝ

## QUYỂN 10

### PHẦN HẠ

#### GIẢI THÍCH PHẨM CHÚC LỤY

Giải thích phẩm này, trước là biện rõ tha nhân để phán định phẩm trước sau. Tiếp là nay chánh văn giải thích. Văn đầu: Ngài Từ Ân ở An Quốc (tự) đều khiến đổi phẩm này ở sau Khuyến Phát. Hoặc ở trong đây có tám tướng trái, mười điều không thể, tôi tuy kiến giải sơ sài mà ít nhiều cũng có thọ lãnh, thường nghe lời Từ huấn dạy rũ lòng chỉ bày những ý chỉ “bào chữa” mà sâu xa có nơi nương tựa. Gần đây thấy Tú Công nói Pháp Hoa viên cảnh, rộng lập các khó khăn không vượt qua qui cũ trước. Nay thu góp các điều nghe trước gồm giúp sau hiểu, tổng biệt bào chữa đó cũng có tám điều không thể.

1) Tổng bào chữa: Xuất hiện tháp về sau phạm thuật Đa Bảo đều nói rong tháp không nói thấy Phật. Nếu đời đổi ở sau không có xuất hiện xứ tháp; là một điều không thể.

2) Phân thân về sau phân tán phạm có thuật, chỉ luận Phật tháp không liên quan đến phân thân. Nếu đời đổi sau thì Phật không có phân tán xứ là điều thứ hai không thể.

3) Trong văn Chúc Lụy thì Phật tán cõi uế, sắp xuống kinh văn nói không liên quan đến tịnh, nêu đời đổi sau không còn uế xứ (nơi uế) là điều thứ ba không thể.

4) Hội bản nơi địa nhân tháp bay lên hư không Phật tán xuất tháp văn sau địa. Nếu đời đổi sau không trở lại ở nơi địa (đất) là điều thứ tư không thể.

5) Sau phẩm Chúc Lụy kinh đã chứa hết chỉ thuật là “chúng hoan hỷ”, không nói “mà đi”. Nếu đời đổi sau thì cần phải nói thêm “mà đi”, là điều thứ năm không thể.

6) Sau phẩm Khuyến Phát không còn văn khác kinh đã cuối cùng

thì nói mà đi. Nếu dời đổi sau thì cần phải bỏ chữ “mà đi”, là điều thứ sáu không thể.

7) Bản tích hai môn Phật sự đã xong cần có phó chúc là có Chúc Lụy. Nếu dời đổi sau thì pháp không chỗ trở về, là điều thứ bảy không thể.

8) Chúc Lụy về sau nêu thừa thặng nhân, hoằng kinh bản sự, sự cần chúc lụy. Chúc lụy về sau thừa nương theo người, hoằng kinh bản sự, sự cần chúc lụy. Nếu dời đổi sau thì thầy trò lẫn lộn, là điều thứ tám không thể.

Tiếp, Bào chữa riêng: Thuật đủ vốn phá mỗi mỗi bào chữa:

1) Nói các bản trái nhau: Căn cứ Chánh Pháp Hoa và đời Tùy ngài Quật-đa Tam tạng thêm trong phẩm Pháp Hoa, phẩm này đều ở cuối kinh. Bào chữa nói: Chánh diệu hai bản người dịch đã khác, nên chỗ thấy đều sai biệt. Nếu khiến đồng hết, điều này không thể. Nói “thêm phẩm”: Căn cứ trong Nam Sơn Điển Lục nói: Ngài Quật-đa đem đời phẩm Chúc Lụy để sau cuối kinh, Quật-đa đã sửa đổi lại, Pháp Hộ chưa thể làm bằng cứ. Chánh bản đã ở trước kia phẩm thêm không gọi là sửa đổi. Nam Sơn đã bài xích phẩm thêm nghĩa đương hai bản đều sai. Vì sao? Vì ngài La-thập tuy sinh ở Qui-tư nhưng ngao du khắp Ngũ Thiên Trúc lẽ nào riêng không thấy phạm bản Pháp Hoa ư? Ở lâu tại Trường An, lẽ nào không từng thấy Pháp Hộ dịch ư! Mà lại dịch không dụng, phải biết Pháp Hộ chẳng kham chỉ nam, nếu kham rõ chỉ nam sao văn nghĩa không bao hàm y chánh bản ư! Nếu chê văn nghĩa người sau dịch nông cạn, thì đời Tùy dịch càng nông cạn hơn trước. Nay y ngài La-thập dịch lý có thể căn cứ đây làm bằng cứ. Cho nên Duệ Công nói Phạm âm sai lầm, chính vì Thiên Trúc, Tần nói sai lầm chính vì chữ nghĩa, không thể người dịch tức liền mà viết ra. Đâu phải Thập Công cùng bốn đệ tử đốn như vậy mà không liền hiểu. Đời một phẩm an trí trong Kinh. Nếu không lường được ý chỉ trở về thì chỉ nên tôn kính mà thôi! Đâu được dùng kiến giải phạm làm thước đo lường đại hải hư không ư?

2) Nói kinh và luận trái nhau. Pháp Hoa luận nói: Lực tu hạnh có năm: Thứ năm trong sức hộ pháp nói như phẩm Phổ Hiền Khuyến Phát và phẩm sau. Phẩm sau tức chỉ phẩm Chúc Lụy. Bào chữa rằng: Luận cũng có người dịch, trong khoảng khắc đâu có nghi! Huống chi luận tuy từ Tây thiên đến mà thời dịch đã sau Chánh Pháp Hoa, chỉ là người dịch thuận với Chánh Pháp Hoa, chánh Kinh vào thời Tây Tấn dịch, luận vào thời Ngụy dịch. Đời Tùy ngài Cấp-đa thấy Chánh Pháp Hoa phẩm Dược Thảo Dụ sau có trường hàng và kệ tụng và phẩm Chúc Lụy

ở sau, liền dùng Chánh kinh thêm vào trong phẩm, và dời Phẩm Chúc Lụy ở sau phẩm Khuyến Phát, ngoài ra không nói gì. Khiến người đời sau nói thêm phẩm Pháp Hoa. Cho nên biết người dịch không ngại tùy theo thấy, Diệu và Chánh, hai bản đồng một Phạm văn. Bỗng có thể tin La-thập mà thôi ở Pháp Hộ, đâu được giải thích Diệu bản chuyên dùng luận làm bằng cứ. Tú công nói: “Nói phẩm sau là kinh Phổ Hiền Quán, do đồng Phổ Hiền phát khởi khiến y kinh tu quán”. Lại nói “phẩm sau”: Kia đã không xuất danh mục thì tự như Kinh độ bất tận. Nếu không như vậy thì sao không nói và phẩm Chúc Lụy mà chỉ nói “sau” ư? Đây cũng là một ý kiến. Nhưng căn cứ Thiên Thai phân phán làm kết kinh, thì không nói ở sau phẩm Khuyến Phát.

3) Nói các giáo trái nhau: Tất cả các kinh đều ở cuối kinh vì sao kinh này riêng tại nơi đây! Bào chữa rằng: Theo lệ đồng các kinh, trái với ngăn ngại, lại rất được, tức như Đại Phẩm ở giữa có phẩm Lụy Giáo, cuối kinh lại có phẩm Chúc Lụy, không thể tất cả đều an hai nơi, như kinh Đại Bảo Tích nói bốn mươi chín hội, mỗi hội đều có văn phó chúc, đâu khiến tất cả các kinh đều như vậy. Như kinh Kim Cang hỏi danh hỏi trì, chính ở kinh không thể hết thấy khiến ở giữa. Pháp Hoa khai Quyền hiển Bản, thọ ký hàng Thanh-văn, thì đâu khiến hết thấy đều hiển Thật. Không thể ước lệ giống nhau, số kia chẳng phải một.

4) Nói hai sự trái ngược: Phân thân nếu trở lại cõi này lại là uế, căn cứ Diệu âm được răn khuyên cho nên biết cõi uế. Trong phẩm Chúc Lụy cũng khiến Đa Bảo trở về, Quan Âm không nên cho báu vật chia hai, phân hai tức Đa Bảo chưa trở lại. Bỏ đi đã đồng không nên trái ngược. Bào chữa rằng: Chỉ do chưa trở lại cho nên báu phân hai. Vì vậy chỉ nói một phần phụng cúng tháp Phật Đa Bảo mà không nói phụng cúng Phật Đa Bảo, cho nên biết sự hoàn tất là đi. Có duyên thì trụ, đối lý đâu có tổn thương. Nếu Đa Bảo tại phân thân không hợp tán, thì kinh văn chỉ nói tháp có thể như cũ. “Như cũ” chỉ là y ban đầu đóng trở lại, khiến sơ thân tán, tức nói đều trở về bản quốc. Cho nên biết tuy tức khiến tháp kia trở lại nghe kinh còn lại mà tháp đóng như cũ, như khi tháp chưa mở. Chỉ nói Đa Bảo ở trong tháp báu phát ra âm thanh. Lại nói bốn chúng nghe trong tháp phát ra âm thanh. Đại Nhạo Thuyết nói: Ở trong tháp kia phát ra âm thanh ấy. Lại đức Phật bảo “Đại Nhạo Thuyết! Ở trong bảo tháp có đức Như Lai...”, cho nên tháp chưa mở. Đại chúng chỉ nói Đa Bảo Như Lai ở trong Bảo tháp.

Tiếp tháp mở rồi, Đại chúng đều nói thấy hai đức Như Lai ở trong bảo tháp. Nếu tháp đóng sau như cuối Dục Vương nói: Đa Bảo Như

Lai ở trong Bảo tháp. Diệu Âm đến đây chỉ dâng lên Thích-ca chuỗi Anh Lạc để trình bày hỏi han. Tiếp mới hỏi rằng: Đây đức Đa Bảo đã diệt độ từ lâu ở trong tháp báu có đến nghe pháp không? Vẫn đối đức Thích-ca trình bày đức Phật kia hỏi rằng: Có an ổn kham nhẫn trụ lâu chăng? Phải biết tháp đóng còn trụ mà chưa đi. Lại nói xin đức Thế Tôn hiện bày cho con được thấy. Đâu thể có hai Đức Phật cùng ngồi tòa, bèn nói xin thấy. Lại đức Phật Đa Bảo ở trong tháp báu bảo Diệu Âm rằng: Chỉ nói ông vì cúng dường đức Thích-ca... không nói phân thân, đâu có phân thân tận thấy mà không cúng dường! Lại nữa Diệu Âm muốn trở lại chỉ nói cúng dường đức Thích-ca và tháp Đa Bảo thôi! Không nói thấy Phật ở nơi kia thấy đức Tịnh Hoa Tú Vương, chỉ nói cúng dường đức Thích-ca và tháp Đa Bảo, cũng không nói thấy Đa Bảo Như Lai và dùng phân thân. Lại khi Văn-thù đến liền nói: “Đầu mặt kính lễ hai đức Thế Tôn”, sau Chúc Lụy hoàn toàn không có văn đây, cho nên tháp đã đóng phân thân đã giải tán. Nếu phân thân nơi Quán Âm cho báu vật về lý nên cúng dường không nên chỉ hai.

5) Nói hai mạng không bằng: Vì sao phân thân, Đa Bảo cả hai đều xương giải tán, bỏ đi giữ lại không đồng. Nếp nói chỉ khiến tháp đóng nói như cũ, vì sao Chánh bản nói “trở lại bản quốc”? Bào chữa rằng: Hai mạng dù đồng, sở duyên đều sai biệt, Bảo tháp vì nghe kinh cho nên đến, phân thân vì mở tháp cho nên vân tập. Tháp đã đóng thì phân thân phải giải tán, kinh còn chưa hoàn tất cho nên tháp chưa trở lại. Phân thân đã giải tán, cõi hợp lại thường. Cho nên văn trước nói: Vì chư Phật sẽ đến ngồi; đều tịnh tám phương. Hướng chi Chánh Pháp Hoa nói: Có thể trở lại bản độ. Tự ngài Pháp Hộ dịch không đúng, tại sao phê phán bản của Ngài La-thập khiến theo Chánh kinh! Nếu Chánh kinh làm chánh thì không nên dịch trùng, chỉ nói như cũ. Nếu muốn y Chánh kinh thì sao không chánh bản, khắp xem chánh bản nơi nơi trái nhau và do vọng lầm trước sau chẳng phải một? Cho nên cần dùng Chánh kinh làm chuẩn.

Lại hỏi: Đức Thích-ca xuất tháp vì sao phải đóng, tháp phân thân đâu hẳn phải giải tán?

Đáp: Đa Bảo bản nguyện chỉ nói dùng tháp nghe Kinh, nếu dùng thân ta chỉ bốn chúng, thì khiến phân thân vân tập. Phải biết phân thân mở tháp cho nên vân tập. Đức Thích-ca cũng vì mở tháp mà trú tại hư không, trú hư không cho nên mở tháp, tháp mở cho nên khiến ngồi. Chúc lụy cho nên xuất tháp, xuất tháp cho nên tháp đóng, tháp đóng cho nên phân thân việc xong, việc xong cho nên phải giải tán. Cho nên

tháp mở đóng phân thân tụ, tán đều có nhân duyên, đâu cần nạn vấn nói hai mạng không bằng.

6) Tháp không trở lại: Phân thân chư Phật khiến đi đều trở về. Đa Bảo Phật tháp đến cuối Kinh lại không có xứ trở lại. Nếu phẩm ở sau tức xướng xong, là khi trở lại! Bào chữa rằng: Kinh xong tự trở lại đâu cần cầu xứ. Đến sau khuyến phát tất cả Đại chúng làm lễ mà đi. Làm lễ tuy không thông đối Bảo tháp mà đi khắp bao quát tất cả. Bản nguyện Đa Bảo nghe Kinh cho nên đến, Kinh nếu sau cùng sao lo không đi! Chỉ lo tháp không có nói về đi, không lo cõi không nói ướ, nếu cõi sau lại ướ, sao được cũng không có nhân thiên đến!

7) Nói tịnh ướ không đồng: Diệu Âm khuyên răn lại chẳng phải tịnh độ, cho nên biết phân thân lâu đã trở lại quốc độ. Ngày phân thân vân tập đâu khiến thị giả đều ở Linh Sơn, tin các núi đều không mà còn có Linh-thứ. Văn-thù từ trong biển xuất hiện cũng nói Linh Sơn bỗng có hoa hiện. Cho nên Diệu Âm đến trở lại dựa xưa răn dạy. Bào chữa rằng: Kinh văn rõ ràng mà người đọc không hiểu. Kinh nói: “Dời các thiên nhân đến nơi cõi khác, chỉ lưu chúng hội đây”. Cho nên biết cõi tịnh làm an chư Phật, chúng cũ ở Linh sơn không dời đổi có thể rõ ràng. Căn cứ Văn-thù khi đến liền nói chỉ Linh Thứu trú giữa hư không. Khi Diệu Âm đến không nói trú ở giữa hư không cho nên biết tịnh thì ở giữa hư không lại ướ thì ở đất. Nay phân thân đã giải tán cho nên hết thấy đều ướ, mà mất đi rồi nhận lấy lý ướ trở lại. Khổ chấp Linh Sơn riêng ướ, Diệu Âm khuyên răn nói đầy đủ cõi, không riêng nói núi, cho nên nói chớ khinh quốc độ kia... Vì thế, Văn-thù, Diệu Âm khi hai người đến lý kia không đồng. Muốn khiến thành một, lý ấy khó đồng.

8) Nói chúng vui trái tình: Phẩm Chúc Lụy nói khiến phân thân trở lại mà tháp không bỏ đi. Nếu chẳng phải cuối Kinh nói chúc lụy thì A-tu-la vui mừng quá sớm, vì đã chẳng nghe pháp hoan hỷ, chính là thấy Phật khách đi sinh vui an ủi rất đáng lạ. Bào chữa rằng: Đến đây vui mừng mà ganh là rất sớm, vậy cuối ba chu đều có hoan hỷ, lại sớm đối với đây sao không lạ ư! Nói thọ lượng xong trong phân biệt công đức nói: Nghe đức Phật thọ vô lượng hết thấy đều hoan hỷ. Nay bản tích đều xong lại nghe tùy hỷ việc ít công nhiều, lại nghe Pháp Sư nghe, trì hiểu sâu, lại nghe Bất Khinh năng hóa sở hóa hiện tại đời sau đều lợi ích, rõ ràng pháp hoàng kinh không có nghi thức thường cố định. Lại thấy đức Thích Tôn hiện mười thân lực, trao cho bốn điều kết yếu, ba xoa đầu phó chúc, ba trở lại lãnh thọ việc lớn công xong, đâu được không vui mà nói rất sớm ư! Phải biết người này sau cùng đến cuối

kinh cũng chưa hoan hỷ đâu có thể hoằng kinh khiến người khác vui được ư! Nói vui vì Phật khách đi đối ở văn sau lại phải thêm tháp đi, mà sinh hoan hỷ lại càng kỳ lạ! Nghiệm đây biết tất cả đều dùng phạm tình so sánh Thánh, uống công tích góp viết ra nói lên một điều khóa lấp tất cả! Lại nói chỉ là trước thi thần lực cho nên thấy tịnh độ. Cõi này vốn uest Diệu Âm thấy tướng cõi uest mà sinh chê dèm cho nên đức Phật răn dạy. Chẳng phải Diệu Âm đến phân thân mình trở lại mà cõi chỉ uest, như tuy tịnh độ còn thấy Linh Sơn, biến đổi không chỉ tịnh mà gồm thấy cả uest, như trên nhìn thấy dưới. Bào chữa rằng: Linh Sơn là Phật tự lưu cho nên khiến Đại chúng đều thấy. Như Lai tự nói tịnh độ, lại làm giải thích quanh co nói không chỉ tịnh, Phật nói đều khiến thanh tịnh, mới nói bản uest vẫn còn. Nếu nói trên năng thấy dưới, đối tịnh thấy uest, sao không phải Diệu Âm đối uest thấy tịnh. Lại năng thấy. Tâm kia tịnh cho nên cõi Phật chưa tịnh. Nếu còn thấy nơi uest thì biết tâm Diệu Âm bất tịnh mà Phật còn răn dạy. Diệu Âm thấy uest còn sinh chê dèm đâu được gọi là vì trên năng thấy dưới ư! Dưới sinh hạ tướng chẳng phải thượng nhân, còn sinh chê dèm thì đâu phải thượng nhân ư!

Tiếp Thiệp Pháp Sư lại thêm hai nạn vấn tổng thành mười nạn cho nên nói mười điều không thể. Trước phá tổng trình bày. Tiếp dịch hai nạn. Trước phá: Trước kia trình bày nói: Thập công đặt phẩm Chúc Lụy sau phẩm Thần Lực, từ đó đến nay đều cùng tín thọ. Và nói biên chép thay đổi trong đó khéo đặc ý Kinh. Nếu ở sau thì liệt kê ra các chương ngại, lược như trước đã thuật. Mà nói dùng nghĩa phán xét văn chính nên an trí đây. Chỉ vào đời Đường ngài Từ Ân pháp sư không chịu theo nghĩa đây. Pháp Sư lại nói: Diệu Âm được răn dạy nếu là uest thì Văn-thù từ biển đến đâu có Linh Sơn! Chỉ là nói chỉ lưu hội đây không nói chỉ lưu Linh Sơn. Phải biết trong ngoài đều tịnh, chỉ là vẫn theo cũ mà nói. Lại nói “phân thân tức là Thích-ca”. Nếu Đa Bảo toàn thân cũng cùng một phần. Thì đức Thích-ca Phật thân chỉ cùng một phần. Nếu thọ nhiều phần ấy là Thích-ca thọ lợi dưỡng nhiều, tu lục hòa kính đâu nên như vậy ư! Cho nên chỉ cùng một phần. Lại nói: Nếu chúc lụy tại đây Như Lai đứng đây, không nói ngồi lại, phân thân Phật đi, không nên đứng trao tặng, Quan Âm thọ thí không nên đứng thọ! Lại nói: Đại chúng đều vui chỉ chút phụng hành không nên an đây. Lại nói thần lực đi uest chưa chắc hoàn toàn trừ. Nếu cần hoàn toàn trừ thì đều ở nơi nào! Sao ở cõi tịnh mà chấp nhận uest này sinh? Bào chữa rằng: Chánh bản Pháp Hoa từ Tây Tấn đến đời Đường đều không hành dụng. Kinh Diệu Pháp đây về sau vào đời Tần dịch song truyền bá khắp thiên hạ, hướng chỉ lưu

hành ất nhờ sức gia bị, được gia bị, đã toại ý sao có thể luận bàn nữa ư! Huống lại thọ trì ứng nghiệm vô lượng. Phổ Hiền còn trao dùng câu phù hợp mà không trách đời đời phẩm, huống lại sau thời ấy danh Tăng thạc học kế thừa như rừng, cùng đồng ý để phẩm Chúc Lụy trong đây đâu đợi đến đời Đường mà thấy trái xưa. Nhưng kinh này dùng Thường trú Phật tánh như yết hầu, dùng Nhất thừa diệu hạnh như mắt thấy, lấy tái sinh bại chủng làm tâm phủ, lấy hiển bản viễn thọ làm mạng kia mà từ chối để duy thức diệt chủng giết chết tâm kia. Dùng Bà-sa Bồ-tát che đây mắt kia, dùng thọ lượng giải thích nghi đoan mạng kia, dùng thường trú bất biến cắt đứt yết hầu, dùng ba cõi tám ngục làm đại khoa, hình giống như đây làm tiểu, dùng Nhất thừa bốn đức để làm nghĩa Tiểu, không thể hội qui. Căn cứ đây để luận, theo lệ có thể biết.

Nói vẫn như xưa thuyết: Diệu Âm chưa từng đối với đều này sinh mạn. Hoặc cõi còn tịnh, đây ở trong đó chư Phật Thích-ca và tháp, chúng lại ở trên không. Thần lực hiện mười phương thông đạt đâu cần vẫn như xưa, uống phí răn dạy Diệu Âm! Đức Phật kia hiện thấy cao thấp không đồng, mà che khả năng Phật trí nói cõi còn tịnh, mà nói đức Thích-ca không thọ lợi ích nhiều, thuận lục hòa kính thì chính là khiến Thánh bất chước phạm. Nếu nói phân thân tức là Thích-ca, Thích-ca mở tháp tức cũng phân thân, đâu cần lại vân tập. Nếu căn cứ ứng tích đều biệt vì là phân thân sợ Thích-ca thiên nhiều mà không thọ, vì là Quán âm sợ chư Phật thọ nhiều mà không cho. Nếu Quán âm không cho chính là tiêu biểu Quan Âm thí thiên vị, đâu liên quan đến lục hòa thiếu dục. Nếu phân thân không thọ nên trước thí mà sau nhượng, vì sao chỉ phân làm hai phần ư! Cho nên biết khiến phân hai phần là tiêu biểu hiện tại tương lai. Nghĩa kia đã viên, phân thân đã đi, lý kia khéo thành đâu cần nạn vấn đây. Nếu nói không nên đứng đưa phân thân và lập thọ thí dù phẩm đời ở sau tránh khỏi lỗi đây, thọ Quan Âm thí đâu có thể còn ngồi, xoa đầu giao tế vẫn đứng xương giải tán, sau Kinh chánh đương nêu lỗi đứng đưa, uống phí đùa giỡn và giễu cợt tôn nghi. Đối điều này, Diệu kinh chưa thành tán thán rộng rãi, hoặc lại thuận phạm tình Thích-ca cùng phân thân ngang vai, ngồi đưa liền thành sơ sót. Cho nên, đứng đưa khách chánh đương nghĩa kia, huống đứng đưa đứng thọ, chỗ giáo nào ngăn cấm! Nói đưa, thọ không thành. Lại nói đã có chúng hỷ chỉ thiếu phụng hạnh không hợp an đây, chỉ duyên thiếu phụng hạnh cho nên không nên ở sau. Lại nói tịnh độ nơi nào dung nạp uế đây sinh, sao không hỏi kiếp thiêu trụi cỏ không đồng cháy hết tro? Lỗ chân lông, vào biển thân không tùy theo sóng, phạm các giải thích đây đều tùy tâm

mình, không thuận kinh văn theo lệ kia hoặc đúng.

Tiếp biệt phá thứ chín, thứ mười. Thứ chín, Đức Phật không đến tòa nạn vấn rằng: Mở tháp mong nhờ Thích-ca vào ngôi, đóng tháp trở lại ra cũng nên trở lại tòa đâu được đứng nói các Kinh ư! Như trong Kinh Niết-bàn, Như Lai thị hiện nằm trở lại từ nằm ngôi dậy. Như lúc trà-tỳ từ Kim quan dậy bay lên Phạm cung, từ Phạm cung xuống rồi trở về bản tòa, đây lẽ ra cũng như vậy, sao việc không như vậy ư? Ngược lại phải nói: Nếu xoa đánh rồi theo lý phải trở lại tòa, hoặc nói không có vấn khiến đức Phật thường đứng, thì như Văn-thù trả lời câu hỏi xong, không có vấn nói vào biển, vì sao đến đây bỗng nói từ biển đến! Lại nói từ trong biển thường nói Pháp Hoa, nói thường nói tức thường ở biển. Nếu vốn ở biển tựa không nên liệt kê, đâu được vì Di-lặc giải thích nghi. Lại nói Kinh xong đức Phật chỉ khiến chúng đều giải tán vốn không có vấn nói ngôi lại, đức Phật nên đứng đưa Thiên long Bát bộ đâu chỉ riêng đưa Đa Bảo phân thân, đứng đưa phân thân uy nghi kia ít thuận, đứng đưa Bát bộ tôn ty trái lại gấp bội, Lại vì sao không trách nói các phân thân Phật chỉ sai thị giả rải hoa cúng đem lời hỏi thăm, và nói đức Phật kia cùng muốn mở bảo tháp đây. Tức nói bấy giờ đức Thích-ca thấy phân thân vân tập cùng muốn mở tháp, không thấy thị giả đến hội nói muốn, muốn nên không thành. Pháp sư cùng kia tuy ít thân, dựa vào lý, không dựa thân mà xưa có thể nương. Lại sao không trách giáo môn đều nói Đạt-đa đời đời tạo ác, nay bỗng nói làm Thầy của Phật, lại nói cùng sư biệt ký điên đảo không thể nói đủ. Sao không trách Long nữ thành Phật rất nhanh, sao không trách Thanh văn thành Phật quá chậm?

Thứ mười, chúng không có lệnh ngôi. Nạn rằng: Phật ở cao xa chúng nhân thỉnh đến, nay đã trở về đất cũng nên sai bảo trở lại ngôi, sao để đứng lâu không ban cho chỗ ngôi yên! Cho nên, biết phẩm Chúc Lụy định ở sau Kinh. Ngược lại nói: Phàm nhờ sức người ắt cần phải thỉnh thêm, nếu tùy tự lực không cầu người khác cứu giúp, ở giữa không chẳng phải sức mình sánh kịp cho nên thỉnh Phật thân thông trở lại cũ (bản). Tùy theo khả năng tự lực nên không đợi Phật bảo, hướng chi bản duyên Phật vào tháp cho nên thỉnh tại trên không. Nay Phật từ tòa đứng dậy đâu thể an ngôi ư! Cho nên nói tăng thêm sự cung kính khom mình cúi đầu. Đức Phật khi đã trở lại tòa thuyết pháp, chúng theo lý nên trở lại tòa. Không có vấn mà luận nghĩa căn cứ đây nên biết. Lại nữa, nếu chúng không đứng, không ngôi lẽ ra vẫn ở hư không, vì sao trong phẩm Phổ Môn, Vô tận ý nói từ tòa đứng dậy! Đầu phẩm Đà-la-ni nói Được



Vương từ tòa mà đứng dậy. Cho nên biết không thể thấy lược các văn từ chối đến tòa, dời đổi phẩm đến sau. Lại tiêu đề phẩm có nói Chúc lỵ khiến hưởng sau trong phẩm có nghĩa chúc lỵ cũng nên đều dời đổi. Nhưng phẩm Chúc Lỵ tuy tiêu đề nói Chúc Lỵ mà trong phẩm chỉ thông nói ta ở trong vô lượng A-tăng-kỳ kiếp tu tập pháp A-nậu Tam-bồ-đề khó được, phó chúc cho các ông nên tiêu đề phẩm Thần lực tuy gọi Thần lực, mà trong phẩm nói vì Chúc lỵ kinh này, bèn dùng bốn pháp của Như Lai Chúc lỵ cho Thượng hạnh... Cho nên, lẽ ra trước dời Chúc lỵ tiếp dời Thần lực biên soạn ở sau Chúc lỵ. Lại đầu phẩm Chúc Lỵ nói: Hiện đại thần lực, trong phẩm Thần Lực có nói Chúc lỵ, vì vậy hai phẩm đều dời xuống sau. Nếu đều đổi ở sau thì không thể hai phẩm trùng lập diễn ra, không thể hai phẩm có trước sau. Nếu có trước sau thì lại mất phẩm cuối cùng. Nếu nói kinh văn thứ tư, thì Bất Khinh trở về sau tức hợp khuyến trì, việc gì dùng Thần lực mà xen lẫn giữa ư! Bảo tháp chiêu mộ tìm người tuyên bày, người hoàng chỉ nên tiếp dùng phẩm Trì tiếp tục, sau chấp nhận dùng phẩm Điều-đạt xen lẫn. Nếu phẩm kia tiếp không y La-thập thì về lý phải tất cả đều y chánh kinh. Nay kinh nói Thanh-văn có một vạn hai ngàn, Chánh kinh chỉ nói một ngàn hai trăm, tán thán đức Thanh văn bèn có mười một câu, tán thán đức Bồ-tát thì có hai mươi tám câu, cùng Diệu Kinh và, luận lại không tương quan, sao không đổ lỗi luận trái với Chánh Pháp Hoa? Mà hiềm khích Diệu kinh trái luận.

Lại nữa trong chánh kinh nêu danh nói: Quan Thế Âm, đồng tiếng Quang Âm liền ghi chép, dời sau sao không y chữ “quang” đây giải thích nghĩa, Bảo Chưởng Bồ-tát chia ra làm hai, lại thêm Bảo ấn thủ. “Chưởng” đã là tay, lại thêm đầu thủ chia làm hai người. Tự Tại thiên tử dùng Đại phạm đội đầu. Cũng nói ba vạn thiên tử đều có tức là trở lại chữ Đại Phạm ở Phạm văn nghĩa bất tận và trong biệt Tự không nói thuyết kinh Đại thừa tên Vô Lượng Nghĩa. Mà thẳng nói thuyết kinh này rồi thẳng tòa Tam-muội, lại thiếu vô lượng nghĩa xứ Tam-muội, không biết trước lúc ấy vì thuyết kinh gì, vì nhập định nào sao không trách Diệu kinh tăng thêm Vô Lượng Nghĩa ư? Lại phóng quang chỉ nói trên đến Tam Thập Tam thiên, Ngài Pháp Hộ việc gì kiểm chế hào quang Phật? Diệu kinh nói tám trăm đệ tử. Chánh kinh nói trong mười tám người. Thông thường nói như cát sông Hằng, tất cả đều nói như cát ở sông, phẩm Tự đã vậy, trong Chánh tông làm không thể kể, sao không dựa vào đó mà riêng dẫn Chúc lỵ. Vì vậy cho nên Chánh kinh đều chưa thể nương. Dù Thập Công dời đổi tương ứng thấy Phạm văn

ý chỉ sâu xa, nếu vậy thì nghĩa rộng, sao không an ở sau phẩm khác mà quyết chắc biên chép trong đây, khiến không có các ngăn ngại như trên nói, lại đời đời viết chép sau sinh các ngăn ngại ư? Cho nên khiến nơi lưu hành các Thánh gia bị.

Tiếp trong chánh giải thích phẩm cũng đầy đủ tứ Tất-đàn: Đầu tiên trong nghĩa Thế giới, căn cứ được tên gọi để giải thích phẩm, được tên sự biệt tức nghĩa Thế giới. Chữ “liên lụy” làm nghĩa liên đới. Chữ nên làm riêng người sau thêm chữ khẩu ý nói miệng phó chúc tức theo nghĩa lập. Trong cụm “Phiền (nhờ) ông” thì “ông” là các đệ tử. Nghĩa là liên lụy các đệ tử ở đời sau. Như là lụy mang. Tả truyện nói tướng thời động không liên lụy người sau, đây là Như Lai thích ứng thời mà hóa chỉ bày có lời khiêm nhường, lại khiến đối nơi ba đời truyền pháp không tuyệt, ba đời không đồng cũng là nghĩa thế giới. Tiếp vị nhân. Đây là đời sau tuyên bố sinh thiện. Tiếp đối trị: Khiến người đời sau thọ khiến không lầm, trị lỗi ác kia cho nên gọi là đối trị. Đệ nhất nghĩa: Khiến người đời sau phụng ý chỉ nhập trú, nhập trú liền chứng chân. Đầu hai chữ đều tại năng phó, tiếp hai chữ đều tại sở phó. 3) Chúc ở năng phó lụy tại sở phó. Tiếp trong chánh phó chúc giải thích ba nghĩa xoa đầu. Trước căn cứ sở biểu giải thích, sở phó không xem thường phải dùng cạn tiêu biểu sâu, cho nên dùng thân khẩu tâm ba thứ trao cho mới thể hiện sự ân cần. Tiếp căn cứ tứ Tất-đàn: Tức đủ lý sự. Kinh nói “hiện đại thân lực”: Như Lai trước hiện mười thứ đã tiêu biểu đương hiện lợi ích Tứ nhất xong. Mà nay lại nói hiện thân lực tức là chánh tiêu biểu thân khẩu tâm ba thứ trao cho. Từ tòa đứng dậy dùng một tay Như Lai đồng thời xoa khắp cho nên gọi là đại.

Có người dẫn trong Đại kinh nói: Bên trong có đệ tử giải nghĩa thậm thâm, không vì lợi dưỡng không sinh tranh giành, ngoài có đàn- việ thanh tịnh nên Phật pháp trụ lâu. Nếu không như vậy thì pháp không trụ lâu. Đây là kinh kia răn dạy tối hậu khuyên đạo tục hoằng thông cũng là gom góp di chúc của Phật. Không đồng kinh này chính là một kỳ vọng tuyên bày thích ứng. Phương khác muốn tán hiện mười thân lực chúc lụy mười phương, đức Phật tự thân xoa đầu Bồ-tát ba phen thọ là tiêu biểu pháp ân cần. “Trí Tuệ Phật..”: Lấy giác chiếu biên thuộc nhất thiết trí thấy tất cánh không. Trí Tuệ Như Lai là Đạo chủng trí, tức lấy từ nhân đến quả được gọi là “Đạo chủng”. Đạo chủng theo Quyền, đầy đủ như trong quyển một nói, đều có thể kế hợp tu hành gọi là “Quyền”. “Ở nhà Như Lai... như vậy”: Nói rõ ba trí, tức áo tòa nhà ba thứ đều đầy đủ ba trí chỉ là ba một tương tức, ba một lẫn dung thông,

cho nên trong một có đủ ba, lấy ba việc đây hoằng kinh lợi ích chúng sinh. Khiến cho họ đều đắc dụng quả địa ba trí. Cho nên biết nhà nếu không có hai thứ kia thì hoằng thệ không phổ khắp, Áo nếu không có hai thứ kia thì pháp thân không viên mãn, Tòa nếu không có hai thứ kia thì hoặc phá không cùng khắp.

“Như vậy thí chủ...”: là kết ý năng thí: Nên nói như thí chủ ấy ba pháp không thiếu tự, tha, bất không, là thí chủ cho nên có đại từ bi. Tự đã vào nhà khiến mọi người vào nhà không xén tiếc Tự đã mặc áo khiến mọi người mặc áo không sợ hãi. Tự đã ngồi tòa, khiến người khác ngồi tòa cũng có thể nói không xén tiếc. Cho nên thí ba pháp đây không còn sợ hãi, nên nói ba pháp đây hoặc thí hoặc thuyết đều đầy đủ từ bi, tức nhập thất ba pháp. “Các ông...”: Các ông đang học giáo của Như Lai nên dùng ba pháp này mà lưu thông, dùng ba pháp ba trí này nên thí cho tất cả. Cho nên kinh nói các ông tức là đại thí chủ của chúng sinh, đây nêu rõ công dụng kinh đã ắt đủ ba, ba, hướng lại là pháp sở hoằng ba pháp ba trí. Mới gọi là khiến người khác đắc nơi sở hoằng. Thế Tôn dạy: Phụng hành đầy đủ. Người khác đối với điều này biện rõ phạm phu xén tiếc. Dẫn Thành luận nói: “Xén tiếc” (xan) có năm thứ: Chỗ ở, cứu người, cho vật, khen tụng, diễn pháp. Tiếc rẻ diễn pháp có bảy báo:

- 1) Đời đời thường mù.
- 2) Đời đời ngu si.
- 3) Sinh trong nhà oán thù.
- 4) Thọ thai hoặc chết.
- 5) Bị chư Phật oán.
- 6) Người thiện xa lìa.

7) Không ác nào không tạo. Nếu hiểu văn đây đều không tương quan. Nghĩa phẩm này. Lại nói “Như Lai hoặc dùng Tiểu thừa giáo hóa, thì ta thời đọa xan tham”, khuyên người hoằng pháp xả xan tham phạm phu. Đây hiểu có thể như vậy. Nếu đem đây để chứng minh khiến Phật đồng phạm phu, thì nghĩa sâu xa không thể!

-----